

VỀ NHỮNG PHỦ ĐỆ Ở HUẾ THỜI CÁC VUA NGUYỄN

(Tiếp theo và hết)

LÊ DUY SƠN*

III. MỘT VÀI ĐẶC ĐIỂM VỀ KIẾN TRÚC, MỸ THUẬT

Có thể thấy rằng: Kiến trúc là sự phản ánh phần nào những đặc trưng về kinh tế, xã hội, kỹ thuật, nhận thức thẩm mỹ, hoàn cảnh môi trường... của một giai đoạn lịch sử ở một vùng đất nhất định. Đây cũng là những tác phẩm mỹ thuật mà con người đã sáng tạo nên để vừa phục vụ cho chính bản thân con người và tô điểm cho cảnh quan. Trong quy luật chung đó, hệ thống các phủ đệ thời Nguyễn ở Huế chính là những tác phẩm tiêu biểu cho một thời kỳ lịch sử, phản ánh những đặc điểm chung cũng như tính đặc thù của loại khuôn viên nhà vườn đặc biệt ở Huế thế kỷ XIX nửa đầu thế kỷ XX.

Đặc điểm chung nhất của các công trình kiến trúc, mỹ thuật không chỉ riêng của thời Nguyễn mà trong nhiều thời kỳ khác nhau ở Việt Nam là thể hiện đậm đà những tư tưởng của triết lý phương Đông và mang bản sắc của riêng từng vùng nhằm thích ứng với các điều kiện tự nhiên, xã hội. Môi trường, dịch lý và thuật phong thủy là những yếu tố quan trọng đối với kiến trúc nhà cửa. Trong đó thuật phong thủy có ảnh hưởng rất lớn trong việc lựa chọn hướng ngôi nhà, mở cổng và xây cất, bố trí các công trình..., chúng ta có thể thấy rõ điều này khi

phân tích cụ thể vị trí của từng khuôn viên phủ đệ.

Triết lý sống của người Việt Nam là luôn gắn bó với môi trường và cảnh vật thiên nhiên. Điều này giải thích vì sao phần lớn các phủ đệ thường tọa lạc ở những nơi trù phú, đông dân cư, gần với các dòng sông có phong cảnh hữu tình. Để làm yếu tố minh đường, thủy tụ trong khuôn viên, một bộ phận không thể thiếu trước ngôi nhà là chiếc bể cạn, chức năng của bộ phận khiêm tốn này còn là hình tượng thu nhỏ của núi non, cảnh vật, sông nước, đưa con người đến gần với tự nhiên hơn. Sự hài hoà, gắn bó với thiên nhiên còn thể hiện ở việc thiết kế, tạo lập nên những ngôi vườn mang hình ảnh như một lâm viên đầy cỏ cây, hoa trái mà phần trên chúng tôi đã có dịp đề cập.

Chịu ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng Nho giáo pha lẫn Phật giáo và Đạo giáo, kiến trúc phủ đệ chính là những ẩn tượng về tinh thần trung quân, về quan niệm sống và cả nhận thức thế giới khách quan... Điều này thể hiện trong việc tuân thủ theo những quy định của Nhà nước khi xây dựng nhà cửa, dinh thự mà cụ thể nhất là trong sự bố trí mặt bằng, kiểu dáng, cách thức một ngôi nhà, số bậc, số gian, số đòn tay và những cấu kiện khác...

*Th.S. Khoa Lịch sử - Trường Đại học Khoa học Huế.

Công bằng mà nói, kiến trúc phủ đệ ở Huế không có sự cách biệt thái quá so với kiến trúc dân gian. Có khác chăng chỉ là mức độ "quý tộc hoá" bởi sự giàu sang, phú quý của chủ nhân. Một trong những đặc điểm của kiến trúc nhà ở truyền thống Việt Nam nói chung và ở miền Trung nói riêng là không vươn lên chiếm lĩnh chiều cao, độ dốc mái lớn, nền thấp và vững chãi, bộ sườn làm bằng gỗ chắc chắn thông qua hệ thống mộng ghép, sử dụng sức nặng của mái để tăng tính ổn định của ngôi nhà... Những đặc tính trên có lẽ đã được con người đúc rút qua nhiều đời khi phải sống trong điều kiện mưa gió, lụt bão thất thường của thiên nhiên. Nhìn rộng ra, việc thiết kế và bố cục mặt bằng theo nguyên tắc đơn tuyến, kỷ hà, theo dạng chữ "nhất" (一), "nhị" (二), "đỉnh" (丁)... cùng sự đăng đối chính là đặc điểm của kiến trúc truyền thống Việt Nam.

Nhìn vào quá khứ xa xôi của lịch sử, nếu như thời Lý-Trần, kiến trúc hướng tâm đóng vai trò chủ đạo, thể hiện tư tưởng nhất quán, tính cộng đồng, bình đẳng thì đến thời Lê sơ, kiến trúc đăng đối và trải dài theo trục dưng đạo ngày càng phổ biến. Có lẽ kiến trúc phủ đệ ở Huế là hiện thân của truyền thống này, tất cả các công trình được bố trí trải dài theo trục từ cổng - bình phong - sân vào đến ngôi nhà, trong đó ngôi nhà là vị trí trung tâm, là công trình quan trọng nhất. Lối bố cục đăng đối theo trục dưng đạo tạo ra sự trang nghiêm, quy chỉnh và thể hiện sự trật tự khá nghiêm ngặt. Sự chỉnh chu, đối xứng trong kiến trúc phủ đệ hầu như là một cách tái hiện quy luật bố trí các công trình kiến trúc trong hoàng thành Huế.

Khi nhận xét về cấu trúc cổng ngõ, nhà cửa, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, bộ vì kèo trong ngôi nhà rường thuộc các

công trình phủ đệ ở Huế mang đậm phong cách kiến trúc cổ Việt Nam, với hệ thống "chồng rường" "bẩy kẻ"... Vãn cặp kèo nóc đỡ tròng lương được đặt trên những trụ tiêu dạng chày cối giống như bộ vì kèo cánh ác trong kiến trúc truyền thống, hay trên những chiếc cổng dày với những mái giả, ở trên là những đường cong quen thuộc của mái đình, chùa ở Bắc Bộ. Nhiều người cũng cho rằng, những ảnh hưởng của án Độ thông qua kiến trúc Chămpa đã để lại nhiều dấu ấn trong kiến trúc thời Nguyễn. Điều này có thể thấy ở những cổng dày dặn, đồ sộ, nhiều tầng mái, nhiều ô hộc, nhiều bậc cấp... ấy là bóng dáng của các ngọn tháp Chăm.

Dấu sao thì tính đặc thù của ngôi nhà rường Huế vẫn là yếu tố cơ bản trong kiến trúc phủ đệ. Bộ vì kèo được coi là ví dụ điển hình khi so sánh với phong cách kiến trúc Bắc Bộ. Để mở rộng nội thất căn nhà, người thợ thường tăng từ 4 cột lên 6 cột. Tuy nhiên vấn đề quan trọng là hình dáng và kết cấu của chiếc kèo trong vai trò nối các cột với nhau. Trên bộ vì kèo Bắc Bộ, thường chiếc kèo là một cây gỗ liền nối suốt từ cột cái đến cột quân, cột hiên, hay cũng có thể là hai đoạn kèo khác nhau, đoạn thứ nhất thẳng nối cột cái với cột quân, đoạn thứ hai là dạng cong, được gọi là kèo "cổ ngỗng" nối cột quân với cột hiên, những chiếc kèo này có khi là tròn hay vuông. Trong những ngôi nhà rường ở phủ đệ Huế, hầu như chúng ta không thấy dạng kèo thẳng mà thường là dạng kèo chụm, tuy nhiên đoạn kèo thứ hai nối cột quân với cột hiên là dạng kèo thẳng và thân kèo luôn có tiết diện là hình vuông.

Kiểu nhà "trùng thiêm điệp ốc" được coi là sản phẩm sáng tạo của kiến trúc, mỹ thuật Huế thời Nguyễn. Không thể dựng một ngôi nhà đơn chiếc có diện tích

rộng mà không phải đẩy nóc lên cao. Với vùng Huế nhiều mưa bão, việc nâng chiều cao ngói nhà là điều tối kỵ. Để giải quyết mặt bằng rộng lớn và vuông vắn cho nội thất ngôi nhà, người ta đã nối ghép hai khung nhà liền nhau thành một thể thống nhất và xử lý nơi ghép nối bằng hệ thống trần thừa lư. Nhìn từ phía ngoài, với kiểu nhà này có thể nhận ra hai bộ mái của ngôi nhà, mái sau cao hơn mái trước, nhưng nội thất ngôi nhà lại là một thể thống nhất. Đây là dạng kiến trúc khá đặc trưng của các công trình nhà cửa trong kinh thành Huế và có lẽ từ đó đã lan toả đến tận các dinh phủ ở ngoài vòng thành.

Tóm lại, sẽ còn nhiều điều để bàn luận về kiến trúc phủ đệ ở Huế nhưng từ cái nhìn tổng thể, chúng ta có thể phần nào đánh giá được các giá trị của một loại hình di tích của kiến trúc xưa rằng đây là loại hình kiến trúc vừa mang tính chất cung đình lẫn yếu tố dân gian, vừa mang tính truyền thống lại vừa thể hiện tính đặc thù của một khu vực, một giai đoạn lịch sử.

Cũng như bất kỳ công trình kiến trúc nào, trong khuôn viên các phủ đệ, trên nền kiến trúc từ ngoại vi đến nội thất ngôi nhà, việc tô điểm bằng các thủ pháp nề vôi, chạm khắc, hội họa, sơn thếp... không chỉ nhằm tăng thêm nét đẹp duyên dáng mà còn là phương pháp nhằm tạo nên tính thâm nghiêm, trang trọng.

Với các bộ phận kiến trúc ngoại vi như tường rào, cổng ngõ, bình phong và ngoại thất của ngôi nhà như bờ nóc, diềm mái, hiên đình... là nơi phải thường xuyên chịu đựng những tác động khắc nghiệt của thời tiết, việc trang trí được thực hiện chủ yếu bằng kỹ thuật nề vôi vữa đắp nổi và khắc sành sứ. Cổng được coi là công trình tạo ấn tượng đầu

tiên về quy mô của kiến trúc và khuôn viên bên trong. Loại cổng tam quan được coi là những công trình khá đồ sộ về mặt cấu trúc và cầu kỳ về trang trí. Thông thường, những chi tiết trang trí thường được bắt đầu từ phần nóc mái của cổ lâu với đề tài "lưỡng long triều nguyệt" uốn lượn một cách mềm mại, như cổng các phủ Vĩnh Quốc công, Hoàng Hoá Quận vương, Gia Hưng Quận vương... Mô típ rồng dây cách điệu từ hồi văn hoá lá kết hợp với việc tạo thể đầu mái cong, phía dưới là những ô học... là một kiểu thức thường gặp. Tam quan các phủ đệ Thoại Thái vương, Kiên Thái vương, Nghĩa Quốc công, An Hoá công, Kiến Tường Quận vương, Cẩm Xuyên Quận vương, Đức Quốc công, Gia Hưng Quận vương... là những công trình khá điển hình cho kiểu trang trí này. Trong các ô học có khi để trống, nhưng phần nhiều chúng được đắp nổi dạng phù điêu hay tượng tròn các đề tài hoa dây, diểu thú, tứ quý, ngũ phúc, bát tiên, bát bửu... hoặc các đề tài đượm màu sắc dân gian khác, thậm chí còn xuất hiện hình ảnh con vật huyền thoại makara trong truyền thuyết Ấn Độ như ở phủ Kiến Thái vương, An Hoá công...

Thông thường ở mặt trước phía trên cổng phủ đệ có một biển đề tên phủ, những cổng phủ được trùng tu về sau khi chủ nhân đã qua đời, tên phủ lại có gắn thêm chữ "từ" và lúc đó chức năng của ngôi nhà chính quan trọng nhất thay đổi từ nơi sinh hoạt thành nơi thờ tự. Biển ngạch thường được thể hiện bằng chữ Hán theo dạng chữ "chân", vài nơi theo dạng chữ "triện" (phủ Huấn Vũ hầu, Cẩm Xuyên Quận vương..., còn lại ở một số phủ được trùng tu về sau biển ngạch đề bằng chữ Quốc ngữ (phủ Quảng Biên Quận công, Phong Quốc công, Đức Quốc công, Kiến Hoà công...).

Bình phong cũng là một bộ phận kiến trúc được coi trọng trong khâu trang trí. Cũng bằng kỹ thuật nề vôi, khảm sành sứ, có những tấm bình phong của phủ đệ như những tác phẩm mỹ thuật được thể hiện công phu với đề tài "long mã đội hà đồ", hình ảnh con mãnh hổ đang vươn vai xoè vuốt tượng trưng cho sức mạnh (phủ ấn Tường, Đông Cung Nguyên soái), hay đề tài "long cuốn thuỷ" (phủ Quốc Uy công, Tương An Quận vương, Phong Quốc công, Huấn Vũ hầu...).

Đề tài trang trí quen thuộc ở bình phong là hình ảnh long mã. Mô típ này thường được trang trí ở phía trước, hai bên là những ô hộc hình vuông hay chữ nhật trong đó là chủ đề tứ linh, tứ quý. Phía sau bình phong thường là hình ảnh phượng hoàng đang xoè cánh, ngậm dải lụa dài buộc hai cuốn sách, xung quanh là cảnh mây nước hội tụ. Nhiều tấm bình phong vẽ hình dáng được thể hiện theo kiểu "cuốn thư", phía trên có mái giả bằng kỹ thuật nề vôi tạo ngói âm dương và những đầu đao, góc mái là hình rồng cách điệu (phủ Gia Hưng Quận vương, Kiến Hoà công, Nghĩa Quốc công...), chính giữa tấm bình phong ở cả hai mặt là chữ "Thọ" (phủ Phúc Lộc, Cẩm Xuyên Quận vương, Kiến Tường Quận vương).

Trong tổng thể các công trình kiến trúc ở một khuôn viên phủ đệ, ngôi nhà được coi là trung tâm của sự đầu tư về kỹ thuật lẫn mỹ thuật. Đây là nơi thể hiện những tư tưởng, quan niệm thẩm mỹ, sự chi phối của ý thức hệ thời đại và những nét khá đặc thù của kiến trúc, mỹ thuật Huế thời Nguyễn.

Thông thường, từ bên ngoài nhìn vào, một ngôi nhà rường phủ đệ nổi bật với phần bờ nóc, bờ quyết được ghép bằng những hình tượng trang trí theo chủ đề "lưỡng long triều nguyệt" (phủ Hoàng Hoá Quận vương, Thiệu Hoá vương...)

hay "lưỡng long châu thái cực" (phủ Khoái Châu Quận công...). Các bờ quyết cũng được đắp nổi các hình tượng theo đề tài tứ linh (long, lân, quy, phượng) và dạng hồi văn cách điệu với những sắc thái khác nhau, tạo nên sự thanh thoát, bay bổng (phủ Phú Mỹ Quận công, Duyên Khánh vương, Huấn Vũ hầu...). Đối với các góc mái, đầu đao của ngôi nhà, hình ảnh quen thuộc là dạng cong vút mềm mại như mũi thuyền được tạo bởi các chi tiết trang trí hình rồng, phượng cách điệu.

Nhằm làm nổi bật các chi tiết trang trí và để đảm bảo sự trường tồn, chịu đựng trước những tác động của mưa nắng, trên cốt nề vôi đắp vữa, các nghệ nhân Huế áp dụng một cách linh hoạt kỹ thuật khảm mảnh sành sứ, thuỷ tinh. Người ta nhìn thấy ở đây sự cầu kỳ, kỹ lưỡng trong việc biến những chất liệu vốn khô cứng và rời rạc thành những hình tượng uyển chuyển, liên hoàn và các sắc độ tương phản khác nhau. Nghệ thuật khảm sành sứ thời Nguyễn ở Huế đã được đẩy lên với trình độ điêu luyện về kỹ thuật và sự thăng hoa về thẩm mỹ, điều này có thể thấy rõ ở tất cả các công trình kiến trúc kinh thành, lăng tẩm, đền đài, phủ đệ...

Nếu như phần ngoại thất của ngôi nhà cần sự trang điểm của những thợ nề, thợ kép... thì nội thất là cần đến bàn tay tài hoa của những người thợ mộc, những nghệ nhân điêu khắc. Do đặc điểm các cấu kiện ngôi nhà và bài trí bên trong chủ yếu là trên chất liệu bằng gỗ nên những ý tưởng thẩm mỹ, những mô típ trang trí được thể hiện bằng kỹ thuật cưa, đục, chạm, khảm.

Đề tài chạm khắc khá quen thuộc là các chi tiết đầu rồng ở các đầu kèo, những đường hồi văn, kỷ hà bao quanh các ô hộc ở liên ba, thanh vọng mà nội tiếp là những mảng trang trí "nhất thi

nhất hoạ", hay tứ linh, bát bửu, mây mưa, cảnh vật, cây quả, con người... vừa thể hiện tư tưởng chính thống, vừa thấm đượm màu sắc dân gian. Để thể hiện được những đề tài một cách sinh động nhưng lại hết sức chặt chẽ trong sự tương ứng với kết cấu và chủ đề tư tưởng, người thợ chạm khắc phải là những người am hiểu, giàu trí tưởng tượng và có trình độ tay nghề cao. Vậy là việc xây dựng các phủ đệ cũng đồng thời là sự quy tập những người thợ giỏi, những nghệ nhân trong dân gian và trên khía cạnh nào đó đã có phần tạo điều kiện để nghệ thuật điêu khắc, chạm khắc được dung dưỡng và phát huy những tinh hoa.

Ngoài việc trang trí bằng nghệ thuật tạo hình trên gỗ, cách bài trí bên trong các ngôi nhà cũng thể hiện tính thẩm mỹ cao. Gian giữa của ngôi nhà là nơi trang trọng, thâm nghiêm nhất, án thờ, khám thờ đặt trang nghiêm chính giữa với những đồ tế tự như lư đèn, ngũ quả, lỗ bộ hoặc ngai thờ, lọng thờ... Song song với hệ thống liên ba, thanh vọng ở phía trong, ở phía trên nằm ngoài gian thờ thường là một bức hoành phi lớn sơn son thếp vàng khắc đại tự bằng những chữ Hán. Ngoài hệ thống các án thờ, khám thờ, ở chính giữa phía ngoài cũng thường được đặt thêm những bộ tràng kỷ hay sập gụ, hai gian bên bày biện thêm những án thư, kỷ trà, hòm sách..., trên các cột chính treo các câu đối, liễn được chạm khắc, sơn son thếp vàng. Tất cả những đồ vật và cách sắp đặt, bài trí đó tăng thêm tính thâm nghiêm của ngôi nhà, sự quý phái của chủ nhân.

Như vậy, với cái nhìn khái quát về những khuôn viên phủ đệ ở Huế, chúng ta có thể thấy rằng, đây là một bộ phận

gắn liền với hệ thống các công trình kiến trúc cố đô Huế thời Nguyễn, mang đậm những yếu tố cung đình trên cả phương diện kiến trúc lẫn mỹ thuật. Điều đó thể hiện không chỉ trên vật liệu, cấu kiện, phong cách bài trí mà còn ở tư tưởng, nhân sinh quan, thế giới quan, những quan niệm về xã hội, đạo đức, thẩm mỹ... thông qua những đặc trưng mỹ thuật. Tuy nhiên, như trên đã nói ở những công trình phủ đệ tính chất cung đình không bị tuyệt đối hoá mà vẫn có sự hoà trộn của những yếu tố dân dã. Có lẽ những yếu tố vừa dân dã, vừa chính thống đó là phong cách nổi bật nhất khiến cho giá trị các di tích phủ đệ càng được trân trọng.

*

Tóm lại ở Huế hiện đang tồn tại nhiều loại hình di tích cần được nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị. Trong đó, những phủ đệ mà chúng tôi vừa đề cập trên đây là một loại hình di sản quý báu và còn tàng ẩn nhiều vấn đề cũng cần phải được làm sáng tỏ. Bởi đây là những di tích đã góp phần hoàn thiện cho một cố đô Huế đầy tính bản sắc, đầy tính độc đáo.

Ngày nay, những công trình kiến trúc, những khuôn viên vườn phủ vẫn đang tồn tại và đang phải chịu nhiều tác động của điều kiện tự nhiên, xã hội. Trong hơn chục năm trở lại đây, nhiều nhà nghiên cứu đã tiến hành được một số công việc có ý nghĩa thiết thực như khảo sát hiện trạng, thống kê phân loại, tìm hiểu bước đầu về các đặc điểm kiến trúc - mỹ thuật, nhưng để làm sáng tỏ hơn những giá trị đích thực đang tiềm ẩn ở hệ thống những phủ đệ này thì đòi hỏi phải có sự đầu tư thích đáng với những công trình nghiên cứu quy mô hơn.

DANH MỤC PHỦ ĐỆ THỜI CÁC VUA NGUYỄN TRÊN ĐẤT HUẾ *
(Chỉ bao gồm những công trình đã xác định được)

STT (1)	Tên phủ (2)	Chức năng ban đầu và hiện tại (3)	Địa chỉ (phường, xã) (4)	Diện tích, công trình kiến trúc chính (5)	Năm xây dựng (6)
1	Quy Quốc công	Phủ đệ - Phủ thờ Tống Phước Khuông (Nhạc phụ của vua Gia Long)	Vạn Xuân, Kim Long	1450m ² , cổng gồm 2 trụ biểu gắn biển ngạch, trong có bình phong, từ đường 3 gian.	1806
2	Phúc (Phước) Quốc công	Phủ đệ - Phủ thờ Hà Văn Bôi (Nhạc phụ của vua Minh Mạng)	Xuân Hoà, Lương Long	5500m ² , có bình phong, từ đường, 3 gian 2 chái	khoảng 1804 (?)
3	Đức Quốc công	Phủ đệ - Phủ thờ Phạm Đăng Hưng (1765-1825), nhạc phụ của vua Thiệu Trị	Kim Long	5760m ² , quanh có la thành, cổng tam quan có cổ lâu, từ đường 5 gian 2 chái, có bia đá	1849
4	Cẩm Xuyên Quận vương	Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Kỳ (con trai thứ 37 của vua Minh Mạng)	Vạn Xuân, Kim Long	1100m ² , cổng một lối vào, có 2 bình phong, từ đường 1 gian 2 chái	1927
5	Ấn Quang	Phủ đệ - Phủ thờ Đoàn Văn Trường (?-1835) và con là Đoàn Thọ (?-1870)	Kim Long	600m ² , cổng vòm 2 bình phong, từ đường nhà rường 3 gian 2 chái	khoảng sau 1830
6	Diễn Quốc công	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Trung (Nhạc phụ của chúa Nguyễn Phúc Tần; 1723-1765)	Kim Long	50m ² , từ đường nhỏ kiểu 3 gian 2 chái	?
7	Duyên Phúc Trưởng công chúa	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Tĩnh Hảo (1824-1848, trưởng nữ của vua Thiệu Trị) cùng chồng con của bà	Kim Long	4500m ² , cổng tam quan, ngạch, tả vu đồ nát, từ đường kiểu nhà tứ diện (1 gian 2 chái)	khoảng 1846
8	Khoái Châu Quận công	Phủ đệ - Phủ thờ Quận Tượng Nguyễn Đức Xuyên (1763-1824)	Xuân Hoà, Hương Long	5000m ² , cổng vòm, có bình phong, từ đường 3 gian 2 chái	1805
9	Vinh Quốc công	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Hữu Độ (?-1888, nhạc phụ của vua Đồng Khánh)	Xuân Hoà, Hương Long	La thành trước mặt, cổng tam quan, có bình phong và 2 cổng phụ, từ đường dáng hiện đại	khoảng trước 1875

* Khi chúng tôi đã tiến hành xong công tác khảo sát thực địa thì Thành phố Huế tiến hành điều chỉnh lại số nhà, vì vậy chúng tôi không thể xác định một cách chính xác tuyệt đối địa chỉ (TG).

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
10	Diên Khánh vương	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Tấn (1799-1894), là con trai thứ 7 của vua Gia Long	Vĩ Dạ	1125m ² , cổng vòm trên có cổ lâu, trong có bình phong, từ đường kiểu nhà rường 3 gian 2 chái	1817 (Vân Thê) - 1857 (Vĩ Dạ)
11	Kiến An vương	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Đài (1795-1854) là con trai thứ 5 của vua Gia Long	Vĩ Dạ	630m ² , la thành bao quanh, cổng có cổ lâu, trong có bình phong, từ đường kiểu nhà rường 3 gian 2 chái	1817
12	Thiệu Hoá Quận vương	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Chấn (1803-1824), con trai thứ 9 của vua Gia Long	Vĩ Dạ	550m ² , quanh có la thành, cổng vòm có cổ lâu, trong có bình phong, từ đường kiểu nhà rường 3 gian 2 chái	1824 tại kinh thành, năm 1919 dời về Vĩ Dạ
13	Phong Quốc công	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Kiên (1831-1864), con trai thứ 55 của vua Minh Mạng	Vĩ Dạ	1100m ² , cổng có dáng hiện đại, có khu lăng mộ, từ đường là ngôi nhà rường 1 gian 2 chái	1846
14	Lăng Quốc công	Nguyên là từ đường của một Công thần, năm 1889 vua Thành Thái cho sửa lại để thờ Nguyễn Phúc Hồng Dật (1847-1883), con trai thứ 29 của vua Thiệu Trị	Vĩ Dạ	750m ² , trong có bình phong, từ đường kiểu nhà rường 1 gian 2 chái	1889
15	Kiến Tường công	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Quan (1827-1847), con trai thứ 36 của vua Minh Mạng	Vĩ Dạ	240m ² , cổng vòm, từ đường kiểu nhà rường 1 gian 2 chái	1840
16	Đông Cung nguyên soái	Phủ thờ Nguyễn Phúc Cảnh (1780-1801), con thứ nhất của vua Gia Long	Vĩ Dạ	950m ² , cổng 1 lối vào có cổ lâu, trong có bình phong, từ đường kiểu nhà rường 1 gian 2 chái	1806
17	Tuy Lý vương	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Trinh (1820-1897), con trai thứ 11 của vua Minh Mạng	Vĩ Dạ	1797,8m ² , có la thành và cổng tam quan, bình phong long mã, có 2 từ đường thờ sinh mẫu Tuy Lý vương Nguyễn Phúc Miên Trinh và ông	1849
18	Định Viễn Quận vương	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Bính (1797-1863), con trai thứ 6 của vua Minh Mạng	Vĩ Dạ	860m ² , xung quanh không có la thành, cổng đã bị đập, trong có bình phong, từ đường kiểu nhà rường 3 gian 2 chái	khoảng 1817

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
19	Nghĩa Hưng Quận vương	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Khê (1588-1646), con trai út của chúa Nguyễn Hoàng	Tây Thượng, Phú Thượng	1277m ² , từ đường kiểu nhà rường 3 gian 2 chái, nằm trong một khuôn viên có nhiều cây ăn trái	khoảng trước sau năm 1616
20	Phù Quang Quận vương	Phủ đệ Tôn Thất Hân (1854-1944), đời 6, phòng Cương quận công, hệ 5 họ Nguyễn Phước, từng làm các chức quan lớn trong triều Nguyễn	Lại Thế, xã Phú Thượng	Phủ xây dựng, không rõ năm, tổng thể theo kiểu nhà vườn Huế, kiến trúc gồm một nhà thờ mặt bằng 108m ² , một nhà nằm ở phía tả mặt trước sân	khoảng đầu thế kỷ XIX
21	Khánh Quận công	Phủ thờ Nguyễn Phúc Kỳ (?-1824), con trai cả của chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên	Tây Thượng, Phú Thượng	Diện tích còn lại nhỏ hẹp, con cháu trùng tu năm 1996 theo kiểu nhà một gian hai chái, lợp ngói liệt	?
22	Tuy Biên Quận công	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Sùng (1834-1893), con trai thứ 53 của vua Minh Mạng	Phú Thượng	937m ² , từ đường kiểu dáng hiện đại 3 gian	?
23	Tuy An Quận công	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Kháp (1828-1893), con trai thứ 41 của vua Minh Mạng	Phú Hiệp	750m ² , cổng xưa bị sập, trong có bình phong, từ đường 3 gian 2 chái trước đóng ván, sau xây gạch	1840 ở Dương Xuân, 1913 dời về Phú Hiệp
24	Ngọc Sơn công chúa	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Hỷ Hỷ, con gái thứ 3 của vua Đồng Khánh	Phú Hiệp	2730m ² , trước sân cỏ bể cạn và non bộ, mặt bằng kiến trúc rộng 200m ² , từ đường kiểu nhà rường 3 gian 2 chái, nội thất có ba án thờ	khoảng đầu thế kỷ XX, trùng tu các năm 1975, 1991, 1996
25	Lạc Biên Quận công	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Khoan (1825-1863), con thứ 33 của vua Minh Mạng	Phú Hiệp	670m ² , từ đường dáng đắp hiện đại	1840
26	Nghĩa Quốc công	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Tế, con trai thứ 18 của vua Minh Mạng	Phú Hiệp	750m ² , không có la thành nhưng có cổng nhỏ và bình phong, từ đường kiểu 3 gian 2 chái	1840

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
27	Quảng Biên Quận công	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Gia (1826-1875), con thứ 32 của vua Minh Mạng	Phú Hiệp	750m ² , cổng dáng đắp hiện đại, từ đường 3 gian 2 chái	1848
28	Phú Mỹ Quận công	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Phú (1817-1885), con thứ 8 của vua Minh Mạng	Phú Hiệp	700m ² , trước có 2 trụ biểu làm cổng vào, từ đường kiểu nhà rường 3 gian, trong khuôn viên có khu lăng mộ	nguyên ở Dương Xuân, năm 1937 con cháu lập tại Phú Hiệp
29	Hoà Thành (Thịnh) vương	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Tuấn (1827-1907), con thứ 37 của vua Minh Mạng	Phú Hiệp	2500m ² , không la thành nhưng có cổng vòm, từ đường kiểu nhà rường 1 gian 2 chái đơn sơ	1848
30	Phúc Lộc trưởng công chúa (hay Hoài Quốc công tử)	Phủ đệ của Nguyễn Phúc Ngọc Dự (1762-1820), chị ruột của vua Gia Long, nay là phủ thờ bà và chồng là Chương Hậu quân Vũ Tính (1788)	Phú Hiệp	970m ² , cổng có dáng đắp hiện đại, bình phong, từ đường kiểu nhà rường 3 gian 2 chái đơn sơ	1806
31	An Thành vương	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Lịch (1841-1919), con thứ 78 của vua Minh Mạng	Phú Cát	530m ² , có la thành bao quanh, cổng vòm đơn, từ đường 3 gian 2 chái, xung quanh hiện nay có nhiều nhà mới của con cháu	1858
32	Gia Hưng vương (A)	Phủ thờ Nguyễn Phúc Hồng Hưu (1835-1885), con thứ 8 của vua Thiệu Trị	Phú Cát	372m ² , chỉ còn một đoạn la thành ngắn, cổng tam quan có cổ lâu, trong có bình phong long mã bên có 2 cổng ngách, từ đường 3 gian 2 chái dựng lại năm 1926	1846
33	Hoàng Hoá Quận vương	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Triện (1833-1905), con thứ 66 của vua Minh Mạng	Phú Cát	2000m ² , cổng đơn, trong có bình phong long mã, từ đường kiểu nhà rường 3 gian 2 chái	1846
34	Thoại (Thụy) Thái vương	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Hồng Y (1833-1871), con trai thứ 4 của vua Thiệu Trị	Phú Cát	3227m ² , cổng tam quan có cổ lâu, bình phong mới, từ đường nhà rường 5 gian, tả vu đã đổ nát	1846

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
35	Thọ Xuân vương	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Định (1810-1886), con thứ 3 của vua Minh Mạng	Đông Trì, Phú Cát	1516m ² , cổng tam quan có cổ lâu, từ đường 3 gian 2 chái được con cháu dựng lại năm 1991	1823
36	Vĩnh Tường Quận vương	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Hoàn (1811-1835), con thứ 5 của vua Minh Mạng	Phú Cát	700m ² , có la thành, cổng vòm đơn, trong có bình phong, bia đá, từ đường kiểu nhà rường 3 gian 2 chái	1830
37	Nghi Quốc công	Phủ đệ Hoàng Văn Tích, người có con gái Hoàng Thị Cúc (1890-1980) nạp cung, sau thành Mẫu hậu của vua Bảo Đại, được phong Đoàn Huy Hoàng thái hậu) nên ông được truy tặng Thái thường tự khanh Nghi Quốc công	Đường Nguyễn Du, Phú Cát	Khuôn viên có nhiều nhà ở nên không xác định được diện tích ban đầu. Tiền đường rộng 9 x 3m, chính đường rộng 13 x 14m, kiểu nhà rường ba gian hai chái	1933?
38	Gia Hưng vương	Trước là phủ đệ, nay là phủ thờ Nguyễn Phúc Ưng Huy, con của Gia Hưng vương Nguyễn Phúc Hồng Hữu (1835-1885)	Phú Hậu	300m ² , có cổng tam quan, trong có bình phong khác 13 tự khí, từ đường đã sụp đổ hoàn toàn	1920
39	An Hoá công (Ngoại từ đường)	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Bửu Tùng, con thứ 8 của vua Đồng Khánh	Phú Nhuận	1040m ² , có la thành, cổng tam quan, bình phong, từ đường kiểu nhà rường 3 gian 2 chái	khoảng cuối thế kỷ XIX, đầu XX
40	An Định cung	Trước năm 1916 là phủ đệ của Nguyễn Phúc Bửu Tuấn (Vua Khải Định khi chưa kế vị)	Phú Nhuận	5600m ² , có la thành, cổng, lầu chuông, nhà 2 tầng phong cách kiến trúc phương Tây	xây dựng lại năm 1918
41	Tùng Thiện vương	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Thắm (1819-1876), con thứ 10 của vua Minh Mạng	Phú Nhuận	1596m ² , có la thành, tam quan, bên có cổng gác, bình phong xây mới, có 2 từ đường thờ sinh mẫu Tùng Thiện vương Nguyễn Phúc Miên Thắm và ông	1847
42	Kiến Hoà Quận công	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Điền (1836-1891), con trai thứ 71 của vua Minh Mạng	Vĩnh Ninh	1430m ² , có cổng, bình phong, từ đường kiểu nhà rường 1 gian 2 chái mới xây dựng lại	1852
43	Hàm Quận công	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Thủ (1819-1859), con thứ 9 của vua Minh Mạng	Phú Hội	2900m ² , có cổng vòm, trong có bình phong long mã, từ đường mang dáng dấp hiện đại 3 gian	1840
44	An Thường công chúa	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Lương Đức (1817-1891), con gái thứ 4 của vua Minh Mạng	Phú Hội	3580m ² , không có la thành, có cổng gỗ kiểu nhà rường tho nhỏ, trong có bình phong, từ đường 3 gian 2 chái, xung quanh là vườn cây	Biến hoàn đề Tự Đức năm 32 (1879), trùng tu 1917

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
45	Lạc Hoá Quận công	Người được thờ tự là Nguyễn Phúc Vũ (?-?), con trưởng của chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan, ông chết trẻ và vô tự, Lạc Hoá Quận công là tước triều Nguyễn truy phong	Phú Hội	Khuôn viên rộng 150m ² , có đủ các công trình kiến trúc như cổng, la thành, bình phong, sân, nhà rường 3 gian với tiền đường và nội điện, bài trí 3 án thờ	?
46	Kiên Thái vương (Hân Vinh từ đường, Đình Phương từ đường)	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Hồng Cai (1845-1876), con trai thứ 26 của vua Thiệu Trị	Phú Nhuận	3000m ² , có la thành, trong có bình phong, từ đường kiểu nhà rường 3 gian 2 chái	1888
47	Quốc Uy công	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Thuần (Hiệp) (1653-1675), con trai thứ 4 của chúa Nguyễn Phúc Tần	Vân Thê, Thủy Thanh, Hương Thủy	1500m ² , trong có bình phong, sau có cổng hậu, từ đường có 3 án thờ, vườn có lăng mộ, miếu thờ nhị vị tiên ông	?
48	Tương An Quận vương	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Miên Bửu (1820-1854), con thứ 12 của vua Minh Mạng	Nguyệt Biểu, Thủy Biểu	16500m ² , có la thành, cổng tam quan, trong có bình phong, từ đường nhà rường 3 gian 2 chái, khuôn viên có mộ chủ nhân	1833
49	Huấn Võ (Vũ) hầu	Phủ đệ - Phủ thờ Nguyễn Phúc Thử (1699-1763), con trai thứ 9 của chúa Nguyễn Phúc Chu	Lương Quán, Thủy Biểu	1491m ² , có la thành, cổng, trong có bình phong long mã, từ đường kiểu nhà rường 3 gian 2 chái, trùng tu năm 1941	trước sau 1763
50	Lăng Quận công (Hoà Quốc công)	Phủ thờ Lăng Quận công Nguyễn Ưông (?-1545) con cả chúa Nguyễn Kim và Hoà Quốc công Nguyễn Phúc Miên Quân (1828-1864) và Quảng Hoá Quận công Nguyễn Phúc Miên Uyển (1833-1893) con thứ 60 của vua Minh Mạng	Lúc đầu ở An Cựu, sau dời lên Trường Đá, Thủy Biểu	790m ² , từ đường 3 gian kiểu mới	1846?
51	Phong Quận công	Phủ của Phong Quận công Nguyễn Phúc Tú, con trai 18 chúa Nguyễn Phúc Chu và phu nhân Nguyễn Thị Gia, làm đến chức Cai cơ, tặng Chương Quận công	Thủy An, Hương Thủy	Khuôn viên rộng 300m ² , có cổng vòm tam quan đã bị triệt hạ. Bình phong trang trí hoa văn kĩ hà và hoa lá. Từ đường kiểu nhà rường ba gian hai chái, tường xây gạch, mái lợp ngói liệt, nội thất bài trí ba án thờ	1880